

**BỘ XÂY DỰNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC TP.HCM**

**Biểu mẫu 20.1**

*(Kèm theo công văn số 685/BGDĐT-KHTC ngày 24 tháng 02 năm 2017  
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của  
cơ sở giáo dục đại học năm học 2016-2017**

**Ngành: Kỹ thuật xây dựng**

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện tuyển sinh năm 2016	<ul style="list-style-type: none"><li>- Xét tuyển dựa vào kết quả thi các môn Toán - Vật lý - Hóa học trong kỳ thi THPT Quốc Gia tại các cụm thi do các trường đại học chủ trì.</li><li>- Điểm các môn thi đều không nhân hệ số.</li><li>- Điểm trúng tuyển theo các ngành cùng môn thi; dựa trên đăng ký dự thi, chỉ tiêu tuyển sinh và quyết định của Hội đồng tuyển sinh.</li><li>- Thí sinh xét tuyển tại cơ sở Cần Thơ phải có hộ khẩu thuộc 13 tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, nếu trúng tuyển sẽ học tại cơ sở Thành phố Cần Thơ trong suốt khóa học.</li><li>- Thí sinh xét tuyển tại cơ sở Đà Lạt phải có hộ khẩu thuộc 5 tỉnh Tây Nguyên, nếu trúng tuyển sẽ học tại cơ sở Thành phố Đà Lạt trong suốt khóa học.</li></ul>
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tổng diện tích sàn xây dựng hiện nay là 23.318 (m<sup>2</sup>). Trong đó: tổng diện tích hội trường, giảng đường, phòng học các loại là 19.335 (m<sup>2</sup>); tổng diện tích thư viện, trung tâm học liệu 1.489 (m<sup>2</sup>); tổng diện tích phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng 434 (m<sup>2</sup>).</li><li>- Tổng diện tích phòng đọc trong thư viện/trung tâm học liệu là 1.489 (m<sup>2</sup>) với trên 17.000 đầu sách, tài liệu in; trên 500 đầu sách, tài liệu điện tử. Hiện đang liên kết với 7 thư viện bên ngoài trường.</li><li>- Tất cả các phòng học đều trang bị đầy đủ máy chiếu, hệ thống âm thanh ánh sáng đầy đủ ....</li></ul> <p>Trong năm 2015 Trường đã đưa vào sử dụng cơ sở 48 Đặng Văn Bi với 12.000 (m<sup>2</sup>).</p>
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tổng số giảng viên tham gia giảng dạy là 307. Trong đó gồm có 6 Phó Giáo sư - Tiến sĩ, 44 Tiến sĩ, 234 Thạc sĩ và 23 Đại học.</li><li>- Số giảng viên thuộc Khoa Xây dựng tham gia giảng dạy ngành Kỹ thuật xây dựng là 64. Trong đó gồm có 2 Phó Giáo sư -Tiến sĩ, 14 Tiến sĩ, 43 Thạc sĩ và 5 Đại học.</li></ul>

IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp đầy đủ chương trình đào tạo và đề cương chi tiết tất cả học phần.</li> <li>- Trang bị đầy đủ hệ thống công nghệ thông tin để phục vụ học tập theo hệ thống đào tạo tín chỉ.</li> <li>- Tặng học bổng khuyến khích học tập sinh viên đạt thành tích tốt trong học tập, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.</li> <li>- Tổ chức các nhóm cố vấn học tập theo từng chuyên ngành riêng tư vấn về đào tạo và nghề nghiệp cho sinh viên.</li> <li>- Thường xuyên kết nối với các công ty trao tặng học bổng và giải quyết việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp.</li> </ul>
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có ý thức tôn trọng pháp luật; thực hiện đúng những quy định về sở hữu trí tuệ, tác quyền.</li> <li>- Có đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm với cộng đồng, xã hội và môi trường.</li> <li>- Có tinh thần học tập và rèn luyện suốt đời.</li> <li>- Có thái độ làm việc khoa học, tinh thần kỷ luật, tác phong công nghiệp và hòa nhập được trong các môi trường làm việc khác nhau.</li> </ul>
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kiến thức khoa học tự nhiên và kỹ thuật làm nền tảng cho việc tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên ngành và phát triển tư duy logic, khoa học;</li> <li>- Hiểu rõ vị trí, vai trò của ngành Kỹ thuật xây dựng đối với sản xuất, xã hội.</li> <li>- Hiểu biết về các xu hướng và những vấn đề về kỹ thuật xây dựng trong bối cảnh phát triển kinh tế – xã hội ở Việt Nam và hội nhập quốc tế.</li> <li>- Nắm vững các kiến thức cơ bản và chuyên sâu về ngành Kỹ thuật xây dựng để đáp ứng các hoạt động nghề nghiệp như: thiết kế kết cấu, thi công, giám sát công trình, quản lý các dự án xây dựng, quản lý hành chính và luật pháp về xây dựng.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <p><b>2.1. Kỹ năng cứng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng thực hiện tốt quy trình phân tích và thiết kế hệ thống kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp.</li> <li>- Có kỹ năng tham gia thiết kế các biện pháp kỹ thuật và tổ chức thi công các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp.</li> <li>- Có kỹ năng tham gia tư vấn, lập và giám sát thực hiện các dự án xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp.</li> <li>- Có kỹ năng phân tích, đánh giá, quản lý, triển khai và phát triển các dự án về công trình xây dựng</li> <li>- Có kỹ năng nghiên cứu và sáng tạo kỹ thuật phục vụ các hoạt động nghề nghiệp trong lĩnh vực xây dựng.</li> </ul> <p><b>2.2. Kỹ năng mềm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng trình bày, thuyết trình các vấn đề chuyên môn;</li> <li>- Có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm trong các dự án chuyên ngành và liên ngành;</li> <li>- Sử dụng thành thạo các ứng dụng tin học văn phòng cơ bản để trình bày các tài liệu và thuyết trình; Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học chuyên ngành trong thiết kế, quản lý và thi công các</li> </ul>

		<p>công trình dân dụng và công nghiệp;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng tìm kiếm và biết xử lý các thông tin có liên quan đến lĩnh vực xây dựng;</li> <li>- Có kỹ năng phân biện và giải quyết vấn đề;</li> <li>- Trình độ tiếng Anh tối thiểu đạt TOEIC 450 hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương.</li> </ul>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế kết cấu và thi công các công trình dân dụng và công nghiệp tại các cơ quan, các doanh nghiệp trong và ngoài nước.</li> <li>- Quản lý dự án, lập dự toán, hồ sơ đấu thầu công trình tại các cơ quan, doanh nghiệp quản lý thuộc lĩnh vực xây dựng.</li> <li>- Giảng dạy về ngành kỹ thuật xây dựng tại các trường cao đẳng, đại học.</li> <li>- Nghiên cứu viên ở các viện, trung tâm, các trường.</li> <li>- Hành nghề độc lập về thiết kế, thi công và quản lý công trình dân dụng và công nghiệp.</li> </ul>

Người lập biểu



ThS. Võ Văn Tuấn

Tp.HCM, ngày 08 tháng 03 năm 2017

Hiệu trưởng



TS.KTS. Lê Văn Thương

**BỘ XÂY DỰNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC TP.HCM**

**Biểu mẫu 20.3**

*(Kèm theo công văn số 685/BGDĐT-KHTC ngày 24 tháng 02 năm 2017  
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của  
cơ sở giáo dục đại học năm học 2016-2017**

**Ngành: Kiến trúc**

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Hệ đào tạo chính quy</b>
I	Điều kiện tuyển sinh năm 2016	<ul style="list-style-type: none"><li>- Xét tuyển dựa vào kết quả thi môn Toán - Ngữ văn trong kỳ thi THPT Quốc Gia tại các cụm thi do các trường đại học chủ trì, kết hợp với tổ chức thi bổ sung môn năng khiếu (Vẽ Mỹ thuật) do Trường Đại học Kiến trúc TP. HCM tổ chức.</li><li>- Thí sinh thi môn Vẽ Mỹ thuật tại Thành phố Hồ Chí Minh và phải đạt điểm <math>\geq 5,0</math> mới được xét tuyển.</li><li>- Điểm các môn thi đều không nhân hệ số.</li><li>- Điểm trúng tuyển theo các ngành cùng môn thi; dựa trên đăng ký dự thi, chỉ tiêu tuyển sinh và quyết định của Hội đồng tuyển sinh.</li><li>- Thí sinh xét tuyển tại cơ sở Cần Thơ phải có hộ khẩu thuộc 13 tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, nếu trúng tuyển sẽ học tại cơ sở Thành phố Cần Thơ trong suốt khóa học.</li><li>- Thí sinh xét tuyển tại cơ sở Đà Lạt phải có hộ khẩu thuộc 5 tỉnh Tây Nguyên, nếu trúng tuyển sẽ học tại cơ sở Thành phố Đà Lạt trong suốt khóa học.</li></ul>
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tổng diện tích sàn xây dựng hiện nay là 23.318 (m<sup>2</sup>). Trong đó: tổng diện tích hội trường, giảng đường, phòng học các loại là 19.335 (m<sup>2</sup>); tổng diện tích thư viện, trung tâm học liệu 1.489 (m<sup>2</sup>); tổng diện tích phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng 434 (m<sup>2</sup>).</li><li>- Tổng diện tích phòng đọc trong thư viện/trung tâm học liệu là 1.489 (m<sup>2</sup>) với trên 17.000 đầu sách, tài liệu in; trên 500 đầu sách, tài liệu điện tử. Hiện đang liên kết với 7 thư viện bên ngoài trường.</li><li>- Tất cả các phòng học đều trang bị đầy đủ máy chiếu, hệ thống âm thanh ánh sáng đầy đủ ....</li><li>- Trong năm 2015 Trường đã đưa vào sử dụng cơ sở 48 Đặng Văn Bi với 12.000 (m<sup>2</sup>).</li></ul>
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tổng số giảng viên tham gia giảng dạy là 307. Trong đó gồm có 6 Phó Giáo sư - Tiến sĩ, 44 Tiến sĩ, 234 Thạc sĩ và 23 Đại học.</li><li>- Số giảng viên thuộc Khoa Kiến trúc tham gia giảng dạy ngành Kiến trúc là 74. Trong đó gồm có 1 Phó Giáo sư -Tiến sĩ, 9 Tiến sĩ, 62 Thạc sĩ và 2 Đại học.</li></ul>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp đầy đủ chương trình đào tạo và đề cương chi tiết tất cả học phần.</li> <li>- Trang bị đầy đủ hệ thống công nghệ thông tin để phục vụ học tập theo hệ thống đào tạo tín chỉ.</li> <li>- Tặng học bổng khuyến khích học tập sinh viên đạt thành tích tốt trong học tập, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.</li> <li>- Tổ chức các nhóm cố vấn học tập theo từng chuyên ngành riêng tư vấn về đào tạo và nghề nghiệp cho sinh viên.</li> <li>- Thường xuyên kết nối với các công ty trao tặng học bổng và giải quyết việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp.</li> </ul>
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có ý thức phát huy những giá trị nhân văn; gìn giữ các giá trị truyền thống của văn hóa dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hóa.</li> <li>- Có ý thức tôn trọng pháp luật.</li> <li>- Có đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm với cộng đồng, xã hội và môi trường.</li> <li>- Có thái độ làm việc khoa học, tinh thần kỷ luật.</li> </ul>
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kiến thức khoa học tự nhiên và kỹ thuật làm nền tảng cho việc tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên ngành và phát triển tư duy logic, khoa học.</li> <li>- Có kiến thức về triết học, xã hội học, văn hóa, lịch sử để tiếp thu kiến thức chuyên ngành và thể hiện được các giá trị nhân văn trong việc thiết kế các công trình kiến trúc.</li> <li>- Có kiến thức về mỹ thuật để phát triển ý tưởng, khả năng tư duy sáng tạo trong việc thiết kế các công trình kiến trúc.</li> <li>- Hiểu rõ vị trí, vai trò của ngành Kiến trúc trong phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội.</li> <li>- Có kiến thức về lý thuyết, lịch sử kiến trúc, các nguyên lý cơ bản trong thiết kế kiến trúc và các vấn đề kỹ thuật công trình, thiết kế bền vững.</li> <li>- Có kiến thức về đô thị, cảnh quan, nội thất, môi trường, quản lý dự án có liên quan đến chuyên ngành kiến trúc - xây dựng.</li> <li>- Có kiến thức để sáng tác, lập hồ sơ và quản lý thiết kế kiến trúc dân dụng và công nghiệp.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <p><b>2.1. Kỹ năng cứng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng thực hiện tốt các khâu trong quy trình thiết kế các đồ án kiến trúc: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đặt vấn đề / Hình thành ý tưởng;</li> <li>+ Thiết kế sơ bộ;</li> <li>+ Triển khai thiết kế chi tiết;</li> <li>+ Giải quyết các vấn đề trong thực tiễn liên quan đến thiết kế.</li> </ul> </li> <li>- Có khả năng tham gia thiết kế các thể loại công trình kiến trúc dân dụng và công nghiệp.</li> <li>- Có khả năng tham gia tư vấn, lập, thẩm định và giám sát thực hiện dự án xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.</li> <li>- Có khả năng tham gia nghiên cứu khoa học.</li> </ul>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<p>2.2. Kỹ năng mềm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng trình bày, thuyết trình các vấn đề chuyên môn.</li> <li>- Có kỹ năng làm việc độc lập, nghiên cứu, sáng tạo và làm việc theo nhóm trong các dự án chuyên ngành và liên ngành.</li> <li>- Sử dụng thành thạo các ứng dụng tin học văn phòng cơ bản để trình bày các tài liệu và thuyết trình; Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học chuyên ngành trong thiết kế kiến trúc.</li> <li>- Có khả năng tìm kiếm và biết xử lý các thông tin có liên quan đến lĩnh vực kiến trúc - xây dựng.</li> <li>- Có kỹ năng phân biện và giải quyết vấn đề;</li> <li>- Trình độ tiếng Anh tối thiểu đạt TOEIC 450 hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương.</li> </ul>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là kiến trúc sư trong các tổ chức tư vấn, thiết kế, giám sát, thi công kiến trúc - xây dựng.</li> <li>- Là nghiên cứu viên trong các trường đại học và các viện nghiên cứu liên quan đến chuyên ngành kiến trúc - xây dựng.</li> <li>- Tham gia giảng dạy trong các cơ sở đào tạo có liên quan đến chuyên ngành kiến trúc - xây dựng.</li> <li>- Là chuyên viên trong các cơ quan quản lý liên quan đến lĩnh vực kiến trúc - xây dựng.</li> <li>- Hành nghề độc lập về thiết kế các công trình dân dụng và công nghiệp.</li> </ul>

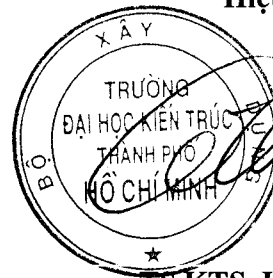
Người lập biểu



ThS. Võ Văn Tuấn

Tp.HCM, ngày 09 tháng 03 năm 2017

Hiệu trưởng



TS.KTS. Lê Văn Thương

**BỘ XÂY DỰNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC TP.HCM**

**Biểu mẫu 20.4**

*(Kèm theo công văn số 685/BGDĐT-KHTC ngày 24 tháng 02 năm 2017  
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của  
cơ sở giáo dục đại học năm học 2016-2017**

**Ngành: Quy hoạch vùng và đô thị**

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Hệ đào tạo chính quy</b>
I	Điều kiện tuyển sinh năm 2016	<ul style="list-style-type: none"><li>- Xét tuyển dựa vào kết quả thi môn Toán - Ngữ văn trong kỳ thi THPT Quốc Gia tại các cụm thi do các trường đại học chủ trì, kết hợp với tổ chức thi bổ sung môn năng khiếu (Vẽ Mỹ thuật) do Trường Đại học Kiến trúc TP. HCM tổ chức.</li><li>- Thí sinh thi môn Vẽ Mỹ thuật tại Thành phố Hồ Chí Minh và phải đạt điểm <math>\geq 5,0</math> mới được xét tuyển.</li><li>- Điểm các môn thi đều không nhân hệ số.</li><li>- Điểm trúng tuyển theo các ngành cùng môn thi; dựa trên đăng ký dự thi, chỉ tiêu tuyển sinh và quyết định của Hội đồng tuyển sinh.</li></ul>
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tổng diện tích sàn xây dựng hiện nay là 23.318 (m<sup>2</sup>). Trong đó: tổng diện tích hội trường, giảng đường, phòng học các loại là 19.335 (m<sup>2</sup>); tổng diện tích thư viện, trung tâm học liệu 1.489 (m<sup>2</sup>); tổng diện tích phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng 434 (m<sup>2</sup>).</li><li>- Tổng diện tích phòng đọc trong thư viện/trung tâm học liệu là 1.489 (m<sup>2</sup>) với trên 17.000 đầu sách, tài liệu in; trên 500 đầu sách, tài liệu điện tử. Hiện đang liên kết với 7 thư viện bên ngoài trường.</li><li>- Tất cả các phòng học đều trang bị đầy đủ máy chiếu, hệ thống âm thanh ánh sáng đầy đủ ....</li><li>- Trong năm 2015 Trường đã đưa vào sử dụng cơ sở 48 Đặng Văn Bi với 12.000 (m<sup>2</sup>).</li></ul>
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tổng số giảng viên tham gia giảng dạy là 307. Trong đó gồm có 6 Phó Giáo sư - Tiến sĩ, 50 Tiến sĩ, 234 Thạc sĩ và 23 Đại học.</li><li>- Số giảng viên thuộc Khoa Quy hoạch tham gia giảng dạy ngành Quy hoạch vùng và đô thị là 37. Trong đó gồm có 1 Phó Giáo sư - Tiến sĩ, 6 Tiến sĩ với, 28 Thạc sĩ và 2 Đại học.</li></ul>
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"><li>- Cung cấp đầy đủ chương trình đào tạo và đề cương chi tiết tất cả học phần.</li><li>- Trang bị đầy đủ hệ thống công nghệ thông tin để phục vụ học tập theo hệ thống đào tạo tín chỉ.</li><li>- Tặng học bổng khuyến khích học tập sinh viên đạt thành tích tốt trong học tập, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.</li><li>- Tổ chức các nhóm cố vấn học tập theo từng chuyên ngành riêng tư vấn về đào tạo và nghề nghiệp cho sinh viên.</li><li>- Thường xuyên kết nối với các công ty trao tặng học bổng và giải quyết việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp.</li></ul>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có ý thức phát huy những giá trị nhân văn; gìn giữ các giá trị truyền thống của văn hóa dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hóa.</li> <li>- Có ý thức tôn trọng pháp luật.</li> <li>- Có đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm với cộng đồng, xã hội và môi trường.</li> <li>- Có thái độ làm việc khoa học, tinh thần kỷ luật.</li> </ul>
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kiến thức khoa học tự nhiên và kỹ thuật làm nền tảng cho việc tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên ngành và phát triển tư duy logic, khoa học.</li> <li>- Có kiến thức khoa học xã hội, văn hóa, lịch sử, triết học làm nền tảng cho việc tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên ngành và thể hiện được các giá trị nhân văn trong việc thiết kế quy hoạch đô thị.</li> <li>- Có kiến thức về mỹ thuật để phát triển ý tưởng, khả năng tư duy sáng tạo trong việc thiết kế quy hoạch đô thị.</li> <li>- Có kiến thức tổng quát về môi trường, địa dư kinh tế, địa dư nhân văn; quy hoạch các ngành nông-lâm-ngư nghiệp để tổng hợp các yếu tố tác động từ môi trường kinh tế, xã hội, và môi trường tự nhiên tác động đến yếu tố quy hoạch xây dựng.</li> <li>- Hiểu rõ vị trí, vai trò của ngành Quy hoạch vùng và Đô thị trong mối tương quan với quy hoạch môi trường, quy hoạch xây dựng, kiến trúc cảnh quan, thiết kế đô thị và các quy hoạch ngành có liên quan đến quy hoạch vùng và đô thị.</li> <li>- Sinh viên tốt nghiệp có kiến thức về lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, và quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị và điểm dân cư nông thôn; đáp ứng các yêu cầu về quy hoạch xây dựng và quy hoạch môi trường đô thị.</li> <li>- Sinh viên tốt nghiệp có khả năng phân tích và tổng hợp các vấn đề từ các ngành có liên quan đến quy hoạch xây dựng: kiến trúc xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch môi trường; địa dư kinh tế, địa dư nhân văn, xã hội học đô thị và nông thôn, kinh tế học đô thị và nông thôn; dân số học, lịch sử đô thị, và nhân chủng học; tích hợp các yếu tố thích nghi với biến đổi khí hậu, an ninh lương thực, trên quan điểm kết hợp liên ngành và đa ngành.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <p><b>2.1. Kỹ năng cứng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng thực hiện tốt các khâu trong quy trình thiết kế các đồ án quy hoạch: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đặt vấn đề / Hình thành ý tưởng;</li> <li>+ Thiết kế sơ bộ;</li> <li>+ Triển khai thiết kế chi tiết;</li> <li>+ Giải quyết các vấn đề trong thực tiễn liên quan đến thiết kế.</li> </ul> </li> <li>- Có khả năng tổ chức thực hiện và phối hợp thực hiện công tác quy hoạch xây dựng đô thị và điểm dân cư nông thôn;</li> <li>- Có kỹ năng chuyên môn, năng lực thực hành nghề nghiệp, kỹ năng xử lý tình huống, kỹ năng nhận định vấn đề và giải quyết vấn đề.</li> </ul> <p><b>2.1. Kỹ năng mềm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng trình bày, thuyết trình các vấn đề chuyên môn.</li> </ul>

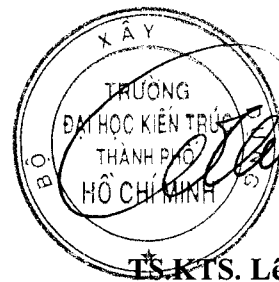


TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng làm việc độc lập, nghiên cứu, sáng tạo và làm việc theo nhóm. Có khả năng thuyết phục và khả năng hòa giải, khả năng cộng tác với các đơn vị phối hợp, các ban ngành liên quan, với cộng đồng dân cư.</li> <li>- Sử dụng thành thạo các ứng dụng tin học văn phòng cơ bản để trình bày các tài liệu và thuyết trình; Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học thống kê và phân tích, các nhóm công cụ kỹ thuật hỗ trợ cho công tác thiết kế kiến trúc cảnh quan, gồm: (1) nhóm công cụ hệ thông tin địa lý; (2) nhóm công cụ đồ bản; (3) nhóm công cụ điều tra xã hội học.</li> <li>- Có khả năng tìm kiếm và biết xử lý các thông tin có liên quan đến lĩnh vực kiến trúc - xây dựng.</li> <li>- Có kỹ năng phân biện và giải quyết vấn đề;</li> <li>- Trình độ tiếng Anh tối thiểu đạt TOEIC 450 hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương.</li> </ul>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm nhiệm công tác trong các cơ quan tư vấn thiết kế của nhà nước và tư nhân, các cơ quan quản lý nhà nước về kiến trúc, quy hoạch xây dựng và thiết kế đô thị, các tổ chức tư vấn đầu tư dự án.</li> <li>- Tư vấn, lập dự án, nghiên cứu phương án thiết kế đô thị, tham gia lập nhiệm vụ và lập đồ án quy hoạch xây dựng đô thị và điểm dân cư nông thôn, đồ án xây dựng nông thôn mới.</li> </ul>

Tp.HCM, ngày 15 tháng 03 năm 2017

Người lập biểu

Hiệu trưởng

ThS. Võ Văn Tuấn

TS.KTS. Lê Văn Thương

**BỘ XÂY DỰNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC TP.HCM**

**Biểu mẫu 20.5**

*(Kèm theo công văn số 685/BGDĐT-KHTC ngày 24 tháng 02 năm 2017  
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của  
cơ sở giáo dục đại học năm học 2016-2017**

**Ngành: Thiết kế nội thất**

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện tuyển sinh năm 2016	<ul style="list-style-type: none"><li>- Xét tuyển dựa vào kết quả thi môn Toán - Ngữ văn trong kỳ thi THPT Quốc Gia tại các cụm thi do các trường đại học chủ trì, kết hợp với tổ chức thi bổ sung môn năng khiếu (Vẽ Mỹ thuật) do Trường Đại học Kiến trúc TP. HCM tổ chức.</li><li>- Thí sinh thi môn Vẽ Mỹ thuật tại Thành phố Hồ Chí Minh và phải đạt điểm <math>\geq 5,0</math> mới được xét tuyển.</li><li>- Điểm các môn thi đều không nhân hệ số.</li><li>- Điểm trúng tuyển theo các ngành cùng môn thi; dựa trên đăng ký dự thi, chỉ tiêu tuyển sinh và quyết định của Hội đồng tuyển sinh.</li><li>- Thí sinh xét tuyển tại cơ sở Cần Thơ phải có hộ khẩu thuộc 13 tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, nếu trúng tuyển sẽ học tại cơ sở Thành phố Cần Thơ trong suốt khóa học.</li></ul>
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tổng diện tích sàn xây dựng hiện nay là 23.318 (m<sup>2</sup>). Trong đó: tổng diện tích hội trường, giảng đường, phòng học các loại là 19.335 (m<sup>2</sup>); tổng diện tích thư viện, trung tâm học liệu 1.489 (m<sup>2</sup>); tổng diện tích phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng 434 (m<sup>2</sup>).</li><li>- Tổng diện tích phòng đọc trong thư viện/trung tâm học liệu là 1.489 (m<sup>2</sup>) với trên 17.000 đầu sách, tài liệu in; trên 500 đầu sách, tài liệu điện tử. Hiện đang liên kết với 7 thư viện bên ngoài trường.</li><li>- Tất cả các phòng học đều trang bị đầy đủ máy chiếu, hệ thống âm thanh ánh sáng đầy đủ ....</li><li>- Trong năm 2015 Trường đã đưa vào sử dụng cơ sở 48 Đặng Văn Bi với 12.000 (m<sup>2</sup>).</li></ul>
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tổng số giảng viên tham gia giảng dạy là 307. Trong đó gồm có 6 Phó Giáo sư - Tiến sĩ, 50 Tiến sĩ, 234 Thạc sĩ và 23 Đại học.</li><li>- Số giảng viên thuộc Khoa Kiến trúc nội thất tham gia giảng dạy ngành Thiết kế nội thất là 24. Trong đó gồm có 1 Phó Giáo sư - Tiến sĩ, 4 Tiến sĩ với, 15 Thạc sĩ và 4 Đại học.</li></ul>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp đầy đủ chương trình đào tạo và đề cương chi tiết tất cả học phần.</li> <li>- Trang bị đầy đủ hệ thống công nghệ thông tin để phục vụ học tập theo hệ thống đào tạo tín chỉ.</li> <li>- Tặng học bổng khuyến khích học tập sinh viên đạt thành tích tốt trong học tập, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.</li> <li>- Tổ chức các nhóm cố vấn học tập theo từng chuyên ngành riêng tư vấn về đào tạo và nghề nghiệp cho sinh viên.</li> <li>- Thường xuyên kết nối với các công ty trao tặng học bổng và giải quyết việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp.</li> </ul>
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.</li> <li>- Có đạo đức nghề nghiệp.</li> <li>- Có ý thức tôn trọng pháp luật; thực hiện đúng những quy định về sở hữu trí tuệ, tác quyền.</li> <li>- Có tinh thần học tập, nâng cao trình độ chuyên môn.</li> <li>- Có thái độ làm việc khoa học, tinh thần kỷ luật, tác phong công nghiệp và hòa nhập được trong các môi trường làm việc khác nhau.</li> </ul>
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kiến thức về triết học, xã hội học, văn hóa, lịch sử để tiếp thu kiến thức chuyên ngành và thể hiện được các giá trị nhân văn trong việc thiết kế nội thất.</li> <li>- Có kiến thức về mỹ thuật, nghệ thuật để phát triển ý tưởng, khả năng tư duy sáng tạo trong việc thiết kế nội thất.</li> <li>- Có kiến thức tổng quát về môi trường tự nhiên, môi trường đô thị, kiến trúc công trình liên quan đến thiết kế nội thất.</li> <li>- Hiểu rõ vị trí, vai trò của ngành Thiết kế nội thất trong phát triển kinh tế – văn hóa - xã hội.</li> <li>- Có kiến thức chuyên sâu về thiết kế nội thất, đáp ứng hoạt động nghề nghiệp.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <p><b>2.1. Kỹ năng cứng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng thực hiện tốt các khâu trong quy trình thiết kế nội thất:</li> <li>- Đặt vấn đề / Hình thành ý tưởng;</li> <li>- Thiết kế sơ bộ;</li> <li>- Triển khai thiết kế chi tiết;</li> <li>- Giải quyết các vấn đề trong thực tiễn liên quan đến thiết kế.</li> <li>- Có kỹ năng phân tích tổng quát về loại hình, đối tượng sử dụng, tổ chức không gian, ngôn ngữ tạo hình liên quan đến thiết kế nội thất.</li> <li>- Có khả năng xây dựng được ý đồ thiết kế nội thất cho những không gian nội thất cụ thể, phù hợp với chức năng sử dụng.</li> </ul> <p><b>2.2. Kỹ năng mềm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng trình bày, thuyết trình các vấn đề chuyên môn.</li> <li>- Có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm trong các dự án chuyên ngành và liên ngành.</li> <li>- Sử dụng thành thạo các ứng dụng tin học văn phòng cơ bản để trình bày các tài liệu và thuyết trình; Sử dụng thành thạo các phần</li> </ul>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		mềm tin học chuyên ngành trong thiết kế nội thất. - Có khả năng tìm kiếm và biết xử lý các thông tin có liên quan đến thiết kế nội thất. - Có kỹ năng phân biện và giải quyết vấn đề; - Trình độ tiếng Anh tối thiểu đạt TOEIC 450 hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	- Là chuyên gia trong các tổ chức tư vấn, thiết kế, giám sát, thi công về nội thất các công trình kiến trúc dân dụng và công nghiệp. - Là nghiên cứu viên trong các trường đại học và các viện nghiên cứu liên quan đến thiết kế nội thất. - Hành nghề độc lập về thiết kế nội thất các công trình kiến trúc dân dụng và công nghiệp.

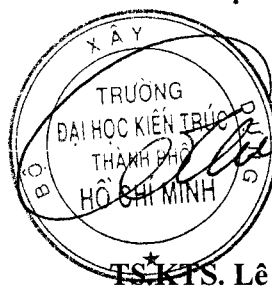
Người lập biểu



ThS. Võ Văn Tuấn

Tp.HCM, ngày 03 tháng 03 năm 2017

Hiệu trưởng



TS.KTS. Lê Văn Thương

**BỘ XÂY DỰNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC TP.HCM**

**Biểu mẫu 20.6**

*(Kèm theo công văn số 685/BGDĐT-KHTC ngày 24 tháng 02 năm 2017  
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của  
cơ sở giáo dục đại học năm học 2016-2017**

**Ngành: Thiết kế công nghiệp**

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện tuyển sinh năm 2016	<ul style="list-style-type: none"><li>- Xét tuyển dựa vào kết quả thi môn Toán - Ngữ văn trong kỳ thi THPT Quốc Gia tại các cụm thi do các trường đại học chủ trì, kết hợp với tổ chức thi bổ sung môn năng khiếu (Vẽ Trang trí màu) do Trường Đại học Kiến trúc TP. HCM tổ chức.</li><li>- Thí sinh thi môn Vẽ Trang trí màu tại Thành phố Hồ Chí Minh và phải đạt điểm <math>\geq 5,0</math> mới được xét tuyển.</li><li>- Điểm các môn thi đều không nhân hệ số.</li><li>- Điểm trúng tuyển theo các ngành cùng môn thi; dựa trên đăng ký dự thi, chỉ tiêu tuyển sinh và quyết định của Hội đồng tuyển sinh.</li></ul>
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tổng diện tích sàn xây dựng hiện nay là 23.318 (m<sup>2</sup>). Trong đó: tổng diện tích hội trường, giảng đường, phòng học các loại là 19.335 (m<sup>2</sup>); tổng diện tích thư viện, trung tâm học liệu 1.489 (m<sup>2</sup>); tổng diện tích phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng 434 (m<sup>2</sup>).</li><li>- Tổng diện tích phòng đọc trong thư viện/trung tâm học liệu là 1.489 (m<sup>2</sup>) với trên 17.000 đầu sách, tài liệu in; trên 500 đầu sách, tài liệu điện tử. Hiện đang liên kết với 7 thư viện bên ngoài trường.</li><li>- Tất cả các phòng học đều trang bị đầy đủ máy chiếu, hệ thống âm thanh ánh sáng đầy đủ ....</li><li>- Trong năm 2015 Trường đã đưa vào sử dụng cơ sở 48 Đặng Văn Bì với 12.000 (m<sup>2</sup>).</li></ul>
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tổng số giảng viên tham gia giảng dạy là 307. Trong đó gồm có 6 Phó Giáo sư - Tiến sĩ, 50 Tiến sĩ, 234 Thạc sĩ và 23 Đại học.</li><li>- Số giảng viên thuộc Khoa Mỹ thuật công nghiệp tham gia giảng dạy ngành Thiết kế công nghiệp là 33. Trong đó gồm có 1 Tiến sĩ với, 25 Thạc sĩ và 7 Đại học.</li></ul>
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"><li>- Cung cấp đầy đủ chương trình đào tạo và đề cương chi tiết tất cả học phần.</li><li>- Trang bị đầy đủ hệ thống công nghệ thông tin để phục vụ học tập theo hệ thống đào tạo tín chỉ.</li><li>- Tặng học bổng khuyến khích học tập sinh viên đạt thành tích tốt trong học tập, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.</li><li>- Tổ chức các nhóm cố vấn học tập theo từng chuyên ngành riêng tư vấn về đào tạo và nghề nghiệp cho sinh viên.</li><li>- Thường xuyên kết nối với các công ty trao tặng học bổng và giải quyết việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp.</li></ul>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có ý thức phát huy những giá trị nhân văn; gìn giữ các giá trị truyền thống của văn hóa dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hóa.</li> <li>- Có ý thức tôn trọng pháp luật.</li> <li>- Có đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm với cộng đồng, xã hội và môi trường.</li> <li>- Có thái độ làm việc khoa học, tinh thần kỷ luật.</li> </ul>
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kiến thức khoa học xã hội, văn hóa, lịch sử, triết học làm nền tảng cho việc tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên ngành và thể hiện được các giá trị nhân văn trong việc thiết kế sản phẩm công nghiệp.</li> <li>- Có kiến thức về mỹ thuật, thẩm mỹ, nghệ thuật thị giác để phát triển ý tưởng, khả năng tư duy sáng tạo trong việc thiết kế các sản phẩm hai chiều và ba chiều.</li> <li>- Có kiến thức về thị trường, thị hiếu xã hội, marketing... để phát triển chuyên môn đáp ứng nhu cầu xã hội.</li> <li>- Hiểu rõ vị trí, vai trò của ngành Thiết kế Công nghiệp đối với sản xuất, xã hội.</li> <li>- Hiểu biết về các xu hướng và những vấn đề về Thiết kế Công nghiệp trong bối cảnh phát triển kinh tế – xã hội ở Việt Nam và hội nhập quốc tế.</li> <li>- Nắm vững qui trình thiết kế chuyên nghiệp các sản phẩm công nghiệp từ khâu nghiên cứu cho đến bản vẽ sản xuất...</li> <li>- Có kiến thức cơ bản về ứng dụng các loại vật liệu thông dụng trong sản xuất sản phẩm công nghiệp như gỗ, giấy, nhựa, gốm, kim loại...</li> <li>- Có kiến thức cơ bản về một số ngành liên quan trong lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng để phối hợp làm việc trong môi trường thực tế.</li> </ul> <p><b>1. Kỹ năng:</b></p> <p><b>2.1. Kỹ năng cứng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng thực hiện tốt các khâu trong quy trình thiết kế sản phẩm công nghiệp: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đặt vấn đề / Hình thành ý tưởng;</li> <li>+ Thiết kế sơ bộ;</li> <li>+ Triển khai thiết kế chi tiết;</li> <li>+ Giải quyết các vấn đề trong thực tiễn liên quan đến thiết kế.</li> </ul> </li> <li>- Có kỹ năng tìm kiếm, phân tích, tổng hợp và xử lý thông tin trong quá trình nghiên cứu chuyên sâu các vấn đề về người sử dụng và các yếu tố ảnh hưởng đến thiết kế sản phẩm công nghiệp.</li> <li>- Có kỹ năng ứng dụng các công cụ, phương tiện kỹ thuật, công nghệ trong giải pháp thiết kế và có kỹ thuật thể hiện các đồ án thiết kế sản phẩm công nghiệp một cách hiệu quả.</li> <li>- Có kỹ năng tổng hợp những kiến thức liên ngành để phân tích, đánh giá những vấn đề liên quan đến chiến lược phát triển sản phẩm mới.</li> <li>- Có kỹ năng tư vấn, định hướng nhu cầu xã hội và tâm lý sử dụng sản phẩm thiết kế.</li> <li>- Có kỹ năng diễn họa và thể hiện ý tưởng bằng tay.</li> <li>- Có kỹ năng thể hiện mẫu thật và mô hình sản phẩm ba chiều</li> </ul>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng quản lý, triển khai và phát triển các đồ án chuyên môn.</li> <li>2.2. Kỹ năng mềm:               <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng trình bày, thuyết trình các vấn đề chuyên môn.</li> <li>- Có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm trong các dự án chuyên ngành và liên ngành.</li> <li>- Sử dụng thành thạo các ứng dụng tin học văn phòng cơ bản để trình bày các tài liệu và thuyết trình; Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học chuyên ngành trong việc tạo dáng, thiết kế công nghiệp.</li> <li>- Có kỹ năng phản biện và giải quyết vấn đề;</li> <li>- Trình độ tiếng Anh tối thiểu đạt TOEIC 450 hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương.</li> </ul> </li> </ul>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế công nghiệp tại các cơ quan, các doanh nghiệp sản xuất, các văn phòng thiết kế trong và ngoài nước.</li> <li>- Tư vấn, nghiên cứu chiến lược xây dựng và phát triển sản phẩm/dịch vụ mới.</li> <li>- Phối hợp với các ban ngành, tổ chức xã hội thực hiện các công trình, chương trình, sự kiện...</li> <li>- Giảng dạy về thiết kế công nghiệp tại các trường.</li> <li>- Nghiên cứu viên về thiết kế công nghiệp ở các viện, trung tâm, các trường.</li> <li>- Hành nghề độc lập về thiết kế công nghiệp.</li> </ul>

Người lập biểu



ThS. Võ Văn Tuấn

Tp.HCM, ngày 03 tháng 03 năm 2017

Hiệu trưởng



TS.KTS. Lê Văn Thương

**BỘ XÂY DỰNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC TP.HCM**

**Biểu mẫu 20.7**

*(Kèm theo công văn số 685/BGDĐT-KHTC ngày 24 tháng 02 năm 2017  
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của  
cơ sở giáo dục đại học năm học 2016-2017**

**Ngành: Thiết kế đồ họa**

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện tuyển sinh năm 2016	<ul style="list-style-type: none"><li>- Xét tuyển dựa vào kết quả thi môn Toán - Ngữ văn trong kỳ thi THPT Quốc Gia tại các cụm thi do các trường đại học chủ trì, kết hợp với tổ chức thi bổ sung môn năng khiếu (Vẽ Trang trí màu) do Trường Đại học Kiến trúc TP. HCM tổ chức.</li><li>- Thí sinh thi môn Vẽ Trang trí màu tại Thành phố Hồ Chí Minh và phải đạt điểm <math>\geq 5,0</math> mới được xét tuyển.</li><li>- Điểm các môn thi đều không nhân hệ số.</li><li>- Điểm trúng tuyển theo các ngành cùng môn thi; dựa trên đăng ký dự thi, chỉ tiêu tuyển sinh và quyết định của Hội đồng tuyển sinh.</li></ul>
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tổng diện tích sàn xây dựng hiện nay là 23.318 (m<sup>2</sup>). Trong đó: tổng diện tích hội trường, giảng đường, phòng học các loại là 19.335 (m<sup>2</sup>); tổng diện tích thư viện, trung tâm học liệu 1.489 (m<sup>2</sup>); tổng diện tích phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng 434 (m<sup>2</sup>).</li><li>- Tổng diện tích phòng đọc trong thư viện/trung tâm học liệu là 1.489 (m<sup>2</sup>) với trên 17.000 đầu sách, tài liệu in; trên 500 đầu sách, tài liệu điện tử. Hiện đang liên kết với 7 thư viện bên ngoài trường.</li><li>- Tất cả các phòng học đều trang bị đầy đủ máy chiếu, hệ thống âm thanh ánh sáng đầy đủ ....</li><li>- Trong năm 2015 Trường đã đưa vào sử dụng cơ sở 48 Đặng Văn Bi với 12.000 (m<sup>2</sup>).</li></ul>
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tổng số giảng viên tham gia giảng dạy là 307. Trong đó gồm có 6 Phó Giáo sư - Tiến sĩ, 50 Tiến sĩ, 234 Thạc sĩ và 23 Đại học.</li><li>- Số giảng viên thuộc Khoa Mỹ thuật công nghiệp tham gia giảng dạy ngành Thiết kế đồ họa là 33. Trong đó gồm có 1 Tiến sĩ với, 25 Thạc sĩ và 7 Đại học.</li></ul>
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"><li>- Cung cấp đầy đủ chương trình đào tạo và đề cương chi tiết tất cả học phần.</li><li>- Trang bị đầy đủ hệ thống công nghệ thông tin để phục vụ học tập theo hệ thống đào tạo tín chỉ.</li><li>- Tặng học bổng khuyến khích học tập sinh viên đạt thành tích tốt trong học tập, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.</li><li>- Tổ chức các nhóm cố vấn học tập theo từng chuyên ngành riêng tư vấn về đào tạo và nghề nghiệp cho sinh viên.</li><li>- Thường xuyên kết nối với các công ty trao tặng học bổng và giải quyết việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp.</li></ul>



TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có ý thức phát huy những giá trị nhân văn; gìn giữ các giá trị truyền thống của văn hóa dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hóa.</li> <li>- Có ý thức tôn trọng pháp luật.</li> <li>- Có đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm với cộng đồng, xã hội và môi trường.</li> <li>- Có thái độ làm việc khoa học, tinh thần kỷ luật.</li> </ul>
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kiến thức khoa học xã hội, văn hóa, lịch sử, triết học làm nền tảng cho việc tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên ngành và phát triển tư duy logic, khoa học.</li> <li>- Có kiến thức về mỹ thuật, thẩm mỹ, nghệ thuật thị giác để phát triển ý tưởng, khả năng tư duy sáng tạo trong việc thiết kế các sản phẩm đồ họa.</li> <li>- Có kiến thức về thị trường, thị hiếu xã hội, marketing, quảng cáo, tổ chức sự kiện... để phát triển chuyên môn đáp ứng nhu cầu xã hội.</li> <li>- Hiểu rõ vị trí, vai trò của ngành Thiết kế Đồ họa đối với sản xuất, xã hội.</li> <li>- Hiểu biết về các xu hướng và những vấn đề về thiết kế đồ họa trong bối cảnh phát triển kinh tế – xã hội ở Việt Nam và hội nhập quốc tế.</li> <li>- Nắm vững qui trình thiết kế chuyên nghiệp các sản phẩm đồ họa ứng dụng như: Xây dựng hệ thống nhận diện và phát triển thương hiệu (Branding Design); Thiết kế quảng cáo (Advertising Design); Thiết kế sự kiện (Event); Thiết kế minh họa (Illustration Design); Thiết kế đồ họa tương tác (Interactive Design)....</li> <li>- Có kiến thức cơ bản về một số ngành liên quan trong lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng để phối hợp làm việc trong môi trường thực tế.</li> <li>- Có phương pháp luận khoa học để nghiên cứu và học tập suốt đời..</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <p><b>2.1. Kỹ năng cứng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng thực hiện tốt các khâu trong quy trình thiết kế sản phẩm đồ họa: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đặt vấn đề / Hình thành ý tưởng;</li> <li>+ Thiết kế sơ bộ;</li> <li>+ Triển khai thiết kế chi tiết;</li> <li>+ Giải quyết các vấn đề trong thực tiễn liên quan đến thiết kế.</li> </ul> </li> <li>- Có kỹ năng tìm kiếm, phân tích, tổng hợp và xử lý thông tin trong quá trình nghiên cứu các vấn đề liên quan đến thiết kế sản phẩm đồ họa.</li> <li>- Có kỹ năng ứng dụng các công cụ, phương tiện kỹ thuật, công nghệ trong giải pháp thiết kế và có kỹ thuật thể hiện các đồ án về đồ họa một cách hiệu quả.</li> <li>- Có kỹ năng tổng hợp những kiến thức liên ngành để phân tích, đánh giá những vấn đề liên quan đến chiến lược, quảng cáo và phát triển thương hiệu.</li> <li>- Có kỹ năng tư vấn, định hướng nhu cầu xã hội và tâm lý sử dụng sản phẩm thiết kế.</li> <li>- Có kỹ năng diễn họa và thể hiện ý tưởng bằng tay.</li> </ul>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng quản lý, triển khai và phát triển các dự án về kỹ thuật ứng dụng.</li> <li>2.2. Kỹ năng mềm:               <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng trình bày, thuyết trình các vấn đề chuyên môn.</li> <li>- Có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm trong các dự án chuyên ngành và liên ngành thuộc lĩnh vực kỹ thuật ứng dụng.</li> <li>- Sử dụng thành thạo các ứng dụng tin học văn phòng cơ bản để trình bày các tài liệu và thuyết trình; Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học chuyên ngành trong thiết kế sản phẩm đồ họa.</li> <li>- Trình độ tiếng Anh tối thiểu đạt TOEIC 450 hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương.</li> </ul> </li> </ul>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế Đồ họa tại các cơ quan, các doanh nghiệp trong và ngoài nước.</li> <li>- Tư vấn, lập dự án, nghiên cứu chiến lược xây dựng và phát triển thương hiệu, thiết kế quảng cáo, xúc tiến thương mại cho doanh nghiệp, thương hiệu, sản phẩm...</li> <li>- Phối hợp với các ban ngành, tổ chức xã hội thực hiện các công trình, chương trình, sự kiện...</li> <li>- Giảng dạy về thiết kế đồ họa tại các trường.</li> <li>- Nghiên cứu viên về thiết kế đồ họa ở các viện, trung tâm, các trường.</li> <li>- Hành nghề độc lập về thiết kế đồ họa.</li> </ul>

Người lập biểu



ThS. Võ Văn Tuấn

Tp.HCM, ngày 03 tháng 03 năm 2017

Hiệu trưởng



TS.KTS. Lê Văn Thương

**BỘ XÂY DỰNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC TP.HCM**

**Biểu mẫu 20.8**

*(Kèm theo công văn số 685/BGDĐT-KHTC ngày 24 tháng 02 năm 2017  
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của  
cơ sở giáo dục đại học năm học 2016-2017**

**Ngành: Thiết kế thời trang**

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện tuyển sinh năm 2016	<ul style="list-style-type: none"><li>- Xét tuyển dựa vào kết quả thi môn Toán - Ngữ văn trong kỳ thi THPT Quốc Gia tại các cụm thi do các trường đại học chủ trì, kết hợp với tổ chức thi bổ sung môn năng khiếu (Vẽ Trang trí màu) do Trường Đại học Kiến trúc TP. HCM tổ chức.</li><li>- Thí sinh thi môn Vẽ Trang trí màu tại Thành phố Hồ Chí Minh và phải đạt điểm <math>\geq 5,0</math> mới được xét tuyển.</li><li>- Điểm các môn thi đều không nhân hệ số.</li><li>- Điểm trúng tuyển theo các ngành cùng môn thi; dựa trên đăng ký dự thi, chỉ tiêu tuyển sinh và quyết định của Hội đồng tuyển sinh.</li></ul>
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tổng diện tích sàn xây dựng hiện nay là 23.318 (m<sup>2</sup>). Trong đó: tổng diện tích hội trường, giảng đường, phòng học các loại là 19.335 (m<sup>2</sup>); tổng diện tích thư viện, trung tâm học liệu 1.489 (m<sup>2</sup>); tổng diện tích phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng 434 (m<sup>2</sup>).</li><li>- Tổng diện tích phòng đọc trong thư viện/trung tâm học liệu là 1.489 (m<sup>2</sup>) với trên 17.000 đầu sách, tài liệu in; trên 500 đầu sách, tài liệu điện tử. Hiện đang liên kết với 7 thư viện bên ngoài trường.</li><li>- Tất cả các phòng học đều trang bị đầy đủ máy chiếu, hệ thống âm thanh ánh sáng đầy đủ ....</li><li>- Trong năm 2015 Trường đã đưa vào sử dụng cơ sở 48 Đặng Văn Bi với 12.000 (m<sup>2</sup>).</li></ul>
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tổng số giảng viên tham gia giảng dạy là 307. Trong đó gồm có 6 Phó Giáo sư - Tiến sĩ, 50 Tiến sĩ, 234 Thạc sĩ và 23 Đại học.</li><li>- Số giảng viên thuộc Khoa Mỹ thuật công nghiệp tham gia giảng dạy ngành Thiết kế thời trang là 33. Trong đó gồm có 1 Tiến sĩ với, 25 Thạc sĩ và 7 Đại học.</li></ul>
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"><li>- Cung cấp đầy đủ chương trình đào tạo và đề cương chi tiết tất cả học phần.</li><li>- Trang bị đầy đủ hệ thống công nghệ thông tin để phục vụ học tập theo hệ thống đào tạo tín chỉ.</li><li>- Tặng học bổng khuyến khích học tập sinh viên đạt thành tích tốt trong học tập, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.</li><li>- Tổ chức các nhóm cố vấn học tập theo từng chuyên ngành riêng tư vấn về đào tạo và nghề nghiệp cho sinh viên.</li><li>- Thường xuyên kết nối với các công ty trao tặng học bổng và giải quyết việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp.</li></ul>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có ý thức phát huy những giá trị nhân văn; gìn giữ các giá trị truyền thống của văn hóa dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hóa.</li> <li>- Có ý thức tôn trọng pháp luật.</li> <li>- Có đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm với cộng đồng, xã hội và môi trường.</li> <li>- Có thái độ làm việc khoa học, tinh thần kỷ luật.</li> </ul>
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kiến thức khoa học xã hội, văn hóa, lịch sử, triết học làm nền tảng cho việc tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên ngành và thể hiện được các giá trị nhân văn trong việc thiết kế sản phẩm thời trang.</li> <li>- Có kiến thức về mỹ thuật, thẩm mỹ, nghệ thuật thị giác để phát triển ý tưởng, khả năng tư duy sáng tạo trong việc thiết kế các sản phẩm thời trang.</li> <li>- Có kiến thức về thị trường, thị hiếu xã hội, marketing... để phát triển chuyên môn đáp ứng nhu cầu xã hội.</li> <li>- Hiểu rõ vị trí, vai trò của ngành Thiết kế thời trang đối với sản xuất, xã hội.</li> <li>- Hiểu biết về các xu hướng và những vấn đề về thiết kế thời trang trong bối cảnh phát triển kinh tế – xã hội ở Việt Nam và hội nhập quốc tế</li> <li>- Nắm vững quy trình thực hiện Bộ sưu tập trong thiết kế và sản xuất ngành may mặc.</li> <li>- Có kiến thức cơ bản về phân loại chất liệu và cách sử dụng chất liệu, phụ liệu của ngành may mặc</li> <li>- Có kiến thức trong việc xây dựng hình ảnh, thương hiệu của doanh nghiệp trong lĩnh vực thời trang.</li> <li>- Có kiến thức cơ bản về một số ngành liên quan trong lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng để phối hợp làm việc trong môi trường thực tế.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <p><b>2.1. Kỹ năng cứng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng thực hiện tốt các khâu trong quy trình thiết kế thời trang: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đặt vấn đề / Hình thành ý tưởng;</li> <li>+ Thiết kế sơ bộ;</li> <li>+ Triển khai thiết kế chi tiết;</li> <li>+ Giải quyết các vấn đề trong thực tiễn liên quan đến thiết kế.</li> </ul> </li> <li>- Có kỹ năng tìm kiếm, phân tích, tổng hợp và xử lý thông tin trong quá trình nghiên cứu chuyên sâu các vấn đề về thị hiếu và các yếu tố ảnh hưởng đến thiết kế sản phẩm thời trang.</li> <li>- Có kỹ năng ứng dụng các công cụ, phương tiện kỹ thuật, công nghệ mới trong giải pháp thiết kế và thể hiện các đồ án thiết kế thời trang một cách hiệu quả.</li> <li>- Có kỹ năng tư vấn, định hướng nhu cầu xã hội và tâm lý sử dụng sản phẩm thời trang.</li> <li>- Có kỹ năng diễn họa và thể hiện ý tưởng bằng tay.</li> <li>- Có khả năng may các sản phẩm thời trang cơ bản và thực hiện các kỹ thuật ráp hiện đại.</li> <li>- Có kỹ năng quản lý, triển khai và phát triển các dự án về thời trang.</li> </ul>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		2.2. Kỹ năng mềm: - Có kỹ năng trình bày, thuyết trình các vấn đề chuyên môn. - Có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm trong các dự án chuyên ngành và liên ngành thuộc lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng. - Sử dụng thành thạo các ứng dụng tin học văn phòng cơ bản để trình bày các tài liệu và thuyết trình; Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học chuyên ngành trong thiết kế thời trang. - Có kỹ năng phản biện và giải quyết vấn đề; - Trình độ tiếng Anh tối thiểu đạt TOEIC 450 hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	- Thiết kế thời trang tại các cơ quan, các doanh nghiệp, các văn phòng thiết kế trong và ngoài nước. - Tư vấn thiết kế phục trang cho sân khấu, điện ảnh, xây dựng tạo lập hình ảnh (stylist) cho báo chí, người mẫu, ca sĩ và những người hoạt động trong ngành giải trí. - Giảng dạy về thiết kế thời trang tại các trường. - Nghiên cứu viên về phân tích thị trường may mặc. - Nhân viên quản lý về nguyên phụ liệu và sản xuất thời trang. - Biên tập về mảng thời trang cho các báo và tạp chí. - Hành nghề độc lập về thiết kế thời trang.

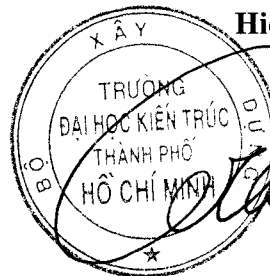
Người lập biểu



ThS. Võ Văn Tuấn

Tp.HCM, ngày 03 tháng 03 năm 2017

Hiệu trưởng



TS.KTS. Lê Văn Thương

**BỘ XÂY DỰNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC TP.HCM**

**Biểu mẫu 20.9**

*(Kèm theo công văn số 685/BGDĐT-KHTC ngày 24 tháng 02 năm 2017  
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của  
cơ sở giáo dục đại học năm học 2016-2017**

**Ngành: Kiến trúc cảnh quan**

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện tuyển sinh năm 2016	<ul style="list-style-type: none"><li>- Xét tuyển dựa vào kết quả thi môn Toán - Ngữ văn trong kỳ thi THPT Quốc Gia tại các cụm thi do các trường đại học chủ trì, kết hợp với tổ chức thi bổ sung môn năng khiếu (Vẽ Mỹ thuật) do Trường Đại học Kiến trúc TP. HCM tổ chức.</li><li>- Thí sinh thi môn Vẽ Mỹ thuật tại Thành phố Hồ Chí Minh và phải đạt điểm <math>\geq 5,0</math> mới được xét tuyển.</li><li>- Điểm các môn thi đều không nhân hệ số.</li><li>- Điểm trúng tuyển theo các ngành cùng môn thi; dựa trên đăng ký dự thi, chỉ tiêu tuyển sinh và quyết định của Hội đồng tuyển sinh.</li></ul>
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tổng diện tích sàn xây dựng hiện nay là 23.318 (m<sup>2</sup>). Trong đó: tổng diện tích hội trường, giảng đường, phòng học các loại là 19.335 (m<sup>2</sup>); tổng diện tích thư viện, trung tâm học liệu 1.489 (m<sup>2</sup>); tổng diện tích phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng 434 (m<sup>2</sup>).</li><li>- Tổng diện tích phòng đọc trong thư viện/trung tâm học liệu là 1.489 (m<sup>2</sup>) với trên 17.000 đầu sách, tài liệu in; trên 500 đầu sách, tài liệu điện tử. Hiện đang liên kết với 7 thư viện bên ngoài trường.</li><li>- Tất cả các phòng học đều trang bị đầy đủ máy chiếu, hệ thống âm thanh ánh sáng đầy đủ ....</li><li>- Trong năm 2015 Trường đã đưa vào sử dụng cơ sở 48 Đặng Văn Bi với 12.000 (m<sup>2</sup>).</li></ul>
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tổng số giảng viên tham gia giảng dạy là 307. Trong đó gồm có 6 Phó Giáo sư - Tiến sĩ, 50 Tiến sĩ, 234 Thạc sĩ và 23 Đại học.</li><li>- Số giảng viên thuộc Khoa Quy hoạch tham gia giảng dạy ngành Kiến trúc cảnh quan là 37. Trong đó gồm có 1 Phó Giáo sư - Tiến sĩ, 6 Tiến sĩ với, 28 Thạc sĩ và 2 Đại học.</li></ul>
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"><li>- Cung cấp đầy đủ chương trình đào tạo và đề cương chi tiết tất cả học phần.</li><li>- Trang bị đầy đủ hệ thống công nghệ thông tin để phục vụ học tập theo hệ thống đào tạo tín chỉ.</li><li>- Tặng học bổng khuyến khích học tập sinh viên đạt thành tích tốt trong học tập, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.</li><li>- Tổ chức các nhóm cố vấn học tập theo từng chuyên ngành riêng tư vấn về đào tạo và nghề nghiệp cho sinh viên.</li><li>- Thường xuyên kết nối với các công ty trao tặng học bổng và giải quyết việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp.</li></ul>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có ý thức phát huy những giá trị nhân văn; gìn giữ các giá trị truyền thống của văn hóa dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hóa.</li> <li>- Có ý thức tôn trọng pháp luật.</li> <li>- Có đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm với cộng đồng, xã hội và môi trường.</li> <li>- Có thái độ làm việc khoa học, tinh thần kỷ luật.</li> </ul>
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kiến thức khoa học tự nhiên và kỹ thuật làm nền tảng cho việc tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên ngành và phát triển tư duy logic, khoa học.</li> <li>- Có kiến thức khoa học xã hội, văn hóa, lịch sử, triết học làm nền tảng cho việc tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên ngành và thể hiện được các giá trị nhân văn trong việc thiết kế kiến trúc cảnh quan.</li> <li>- Có kiến thức về mỹ thuật để phát triển ý tưởng, khả năng tư duy sáng tạo trong việc thiết kế kiến trúc cảnh quan.</li> <li>- Hiểu rõ vị trí, vai trò của ngành Kiến trúc cảnh quan trong mối tương quan với quy hoạch môi trường, quy hoạch sản xuất, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, thiết kế đô thị, và các quy hoạch ngành có liên quan đến kiến trúc cảnh quan.</li> <li>- Có kiến thức tổng quát về môi trường, địa dư kinh tế, địa dư nhân văn; quy hoạch các ngành nông-lâm-ngư nghiệp để tổng hợp các yếu tố tác động từ môi trường chung quanh đến yếu tố kiến trúc cảnh quan.</li> <li>- Có kiến thức tổng quát về bảo tồn và sử dụng bền vững di sản thiên nhiên, các kiến thức cơ sở về các chủng loại cây xanh, vấn đề đa dạng loài, đặc trưng các loài thực vật, sinh vật, để vận dụng cho phù hợp với cảnh quan vùng miền.</li> <li>- Hiểu biết về các xu hướng bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu để kết hợp các yếu tố đa ngành trong các quy hoạch đa ngành.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <p><b>2.1. Kỹ năng cứng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng thực hiện tốt các khâu trong quy trình thiết kế các đồ án kiến trúc cảnh quan: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đặt vấn đề / Hình thành ý tưởng;</li> <li>+ Thiết kế sơ bộ;</li> <li>+ Triển khai thiết kế chi tiết;</li> <li>+ Giải quyết các vấn đề trong thực tiễn liên quan đến thiết kế.</li> </ul> </li> <li>- Có khả năng tổ chức thực hiện và phối hợp thực hiện công tác thiết kế kiến trúc cảnh quan; hòa hợp giữa môi trường tự nhiên và môi trường nhân tạo với ý tưởng thiết kế và điều kiện xây dựng và tổ chức kiến trúc cảnh quan;</li> <li>- Có kỹ năng chuyên môn, năng lực thực hành nghề nghiệp.</li> <li>- Có khả năng tham gia nghiên cứu khoa học.</li> </ul> <p><b>2.2. Kỹ năng mềm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng trình bày, thuyết trình các vấn đề chuyên môn.</li> <li>- Có kỹ năng làm việc độc lập, nghiên cứu, sáng tạo và làm việc theo nhóm. Có khả năng thuyết phục và khả năng hòa giải, khả năng cộng tác với các đơn vị phối hợp, các ban ngành liên quan, với cộng đồng dân cư.</li> </ul>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng thành thạo các ứng dụng tin học văn phòng cơ bản để trình bày các tài liệu và thuyết trình; Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học thống kê và phân tích, các nhóm công cụ kỹ thuật hỗ trợ cho công tác thiết kế kiến trúc cảnh quan, gồm: (1) nhóm công cụ hệ thống tin địa lý; (2) nhóm công cụ đồ bản; (3) nhóm công cụ điều tra xã hội học.</li> <li>- Có khả năng tìm kiếm và biết xử lý các thông tin có liên quan đến lĩnh vực kiến trúc - xây dựng.</li> <li>- Có kỹ năng phân biện và giải quyết vấn đề;</li> <li>- Trình độ tiếng Anh tối thiểu đạt TOEIC 450 hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương.</li> </ul>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm nhiệm công tác trong các cơ quan tư vấn thiết kế của nhà nước và tư nhân, các cơ quan quản lý nhà nước về kiến trúc và kiến trúc cảnh quan, các tổ chức tư vấn đầu tư dự án.</li> <li>- Tư vấn, lập dự án, nghiên cứu phương án thiết kế kiến trúc cảnh quan, tham gia lập nhiệm vụ và lập đồ án thiết kế kiến trúc cảnh quan.</li> </ul>

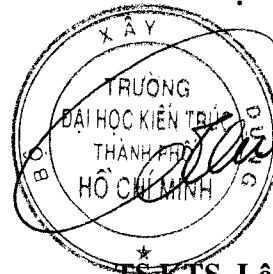
Người lập biểu



ThS. Võ Văn Tuấn

Tp.HCM, ngày 03 tháng 03 năm 2017

Hiệu trưởng



TS.KTS. Lê Văn Thương



**BỘ XÂY DỰNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC TP.HCM**

**Biểu mẫu 20.2**

*(Kèm theo công văn số 685/BGDĐT-KHTC ngày 24 tháng 02 năm 2017  
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của  
cơ sở giáo dục đại học năm học 2016-2017**

**Ngành: Kỹ thuật cơ sở hạ tầng**

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện tuyển sinh năm 2016	<ul style="list-style-type: none"><li>- Xét tuyển dựa vào kết quả thi các môn Toán - Vật lý - Hóa học trong kỳ thi THPT Quốc Gia tại các cụm thi do các trường đại học chủ trì.</li><li>- Điểm các môn thi đều không nhân hệ số.</li><li>- Điểm trúng tuyển theo các ngành cùng môn thi; dựa trên đăng ký dự thi, chỉ tiêu tuyển sinh và quyết định của Hội đồng tuyển sinh.</li></ul>
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tổng diện tích sàn xây dựng hiện nay là 23.318 (m<sup>2</sup>). Trong đó: tổng diện tích hội trường, giảng đường, phòng học các loại là 19.335 (m<sup>2</sup>); tổng diện tích thư viện, trung tâm học liệu 1.489 (m<sup>2</sup>); tổng diện tích phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng 434 (m<sup>2</sup>).</li><li>- Tổng diện tích phòng đọc trong thư viện/trung tâm học liệu là 1.489 (m<sup>2</sup>) với trên 17.000 đầu sách, tài liệu in; trên 500 đầu sách, tài liệu điện tử. Hiện đang liên kết với 7 thư viện bên ngoài trường.</li><li>- Tất cả các phòng học đều trang bị đầy đủ máy chiếu, hệ thống âm thanh ánh sáng đầy đủ ....</li><li>- Trong năm 2015 Trường đã đưa vào sử dụng cơ sở 48 Đặng Văn Bi với 12.000 (m<sup>2</sup>).</li></ul>
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tổng số giảng viên tham gia giảng dạy là 307. Trong đó gồm có 6 Phó Giáo sư - Tiến sĩ, 44 Tiến sĩ, 234 Thạc sĩ và 23 Đại học.</li><li>- Số giảng viên thuộc Khoa Kỹ thuật đô thị tham gia giảng dạy ngành Kỹ thuật cơ sở hạ tầng là 28. Trong đó gồm có 1 Phó Giáo sư -Tiến sĩ, 4 Tiến sĩ, 23 Thạc sĩ.</li></ul>
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"><li>- Cung cấp đầy đủ chương trình đào tạo và đề cương chi tiết tất cả học phần.</li><li>- Trang bị đầy đủ hệ thống công nghệ thông tin để phục vụ học tập theo hệ thống đào tạo tín chỉ.</li><li>- Tặng học bổng khuyến khích học tập sinh viên đạt thành tích tốt trong học tập, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.</li><li>- Tổ chức các nhóm cố vấn học tập theo từng chuyên ngành riêng tư vấn về đào tạo và nghề nghiệp cho sinh viên.</li><li>- Thường xuyên kết nối với các công ty trao tặng học bổng và giải quyết việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp.</li></ul>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có ý thức tôn trọng pháp luật; thực hiện đúng những quy định về sở hữu trí tuệ, tác quyền.</li> <li>- Có đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm với cộng đồng, xã hội và môi trường.</li> <li>- Có tinh thần học tập và rèn luyện suốt đời.</li> <li>- Có thái độ làm việc khoa học, tinh thần kỷ luật, tác phong công nghiệp và hòa nhập được trong các môi trường làm việc khác nhau.</li> </ul>
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kiến thức khoa học tự nhiên và kỹ thuật làm nền tảng cho việc tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên ngành và phát triển tư duy logic, khoa học;</li> <li>- Có kiến thức về xã hội học, văn hóa và môi trường để tiếp thu kiến thức chuyên ngành, thể hiện được các giá trị nhân văn và giải quyết các vấn đề về môi trường trong việc thiết kế hệ thống kỹ thuật hạ tầng.</li> <li>- Có kiến thức chuyên môn sâu về quy hoạch và thiết kế đồng bộ hệ thống kỹ thuật hạ tầng, môi trường đô thị và cây xanh;</li> <li>- Có kiến thức để lập thiết kế, quản lý dự án, tổ chức thi công và quản lý vận hành công trình kỹ thuật hạ tầng: mạng lưới đường đô thị, san nền, thoát nước mưa, cấp thoát nước, năng lượng, thông tin, môi trường và cây xanh.</li> <li>- Có kiến thức cơ bản về một số ngành liên quan trong lĩnh vực kỹ thuật hạ tầng đô thị để phối hợp làm việc trong môi trường thực tế.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <p><b>2.1. Kỹ năng cứng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng thực hiện tốt các khâu trong quy trình thiết kế hệ thống kỹ thuật hạ tầng: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đặt vấn đề / Hình thành ý tưởng;</li> <li>+ Thiết kế sơ bộ;</li> <li>+ Triển khai thiết kế chi tiết;</li> <li>+ Giải quyết các vấn đề trong thực tiễn liên quan đến thiết kế.</li> </ul> </li> <li>- Chủ trì và thực thi các đồ án quy hoạch đồng bộ hệ thống kỹ thuật hạ tầng. Tổ chức và triển khai thiết kế đồng bộ các công trình kỹ thuật hạ tầng phù hợp với tiêu chuẩn trong nước và quốc tế.</li> <li>- Thể hiện các bản vẽ, hồ sơ quy hoạch và thiết kế công trình kỹ thuật hạ tầng đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành trong nước và quốc tế.</li> <li>- Quản lý dự án kỹ thuật hạ tầng: Lập dự án đầu tư, thẩm tra, giám sát, tổ chức thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị.</li> </ul> <p><b>2.2. Kỹ năng mềm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng trình bày, thuyết trình các vấn đề chuyên môn.</li> <li>- Có kỹ năng làm việc độc lập, nghiên cứu, sáng tạo và làm việc theo nhóm trong các dự án chuyên ngành và liên ngành.</li> <li>- Sử dụng thành thạo các ứng dụng tin học văn phòng cơ bản để trình bày các tài liệu và thuyết trình; Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học chuyên ngành trong thiết kế kỹ thuật hạ tầng đô thị.</li> </ul>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng tìm kiếm và biết xử lý các thông tin có liên quan đến kỹ thuật hạ tầng đô thị.</li> <li>- Có kỹ năng phản biện và giải quyết vấn đề;</li> <li>- Trình độ tiếng Anh tối thiểu đạt TOEIC 450 hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương.</li> </ul>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản lý nhà nước về kỹ thuật hạ tầng đô thị: quản lý giao thông - san nền, thoát nước mưa, cấp thoát nước, năng lượng, thông tin, môi trường và cây xanh.</li> <li>- Chủ trì các đồ án quy hoạch và thiết kế công trình kỹ thuật hạ tầng.</li> <li>- Tham gia và phụ trách các ban quản lý dự án đầu tư kỹ thuật hạ tầng.</li> <li>- Tổ chức thi công và thi công các công trình kỹ thuật hạ tầng.</li> <li>- Nhân viên thiết kế, quản lý vận hành các công trình kỹ thuật hạ tầng trong các doanh nghiệp trong nước và quốc tế.</li> </ul>

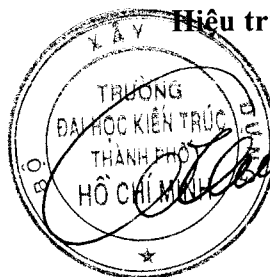
Người lập biểu



ThS. Võ Văn Tuấn

Tp.HCM, ngày 11. tháng 03 năm 2017

Hiệu trưởng



TS.KTS. Lê Văn Thương

**BỘ XÂY DỰNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC TP.HCM**

**Biểu mẫu 21**

*(Kèm theo công văn số 685/BGDĐT-KHTC ngày 24 tháng 02 năm 2017  
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo thực tế của  
cơ sở giáo dục đại học năm học 2016-2017**

TT	Nội dung	Khóa học/ Năm tốt nghiệp	Số sinh viên nhập học	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường
					Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
<b>I</b>	<b>Đại học chính quy</b>							
a	Chương trình đại trà							
1	Ngành Kỹ thuật xây dựng	2011/2016	291	189/286	0/0	6/6	114/124	92,03%
2	Ngành Kỹ thuật cơ sở hạ tầng	2011/2016	94	64/71	0/0	4/4	43/44	95,71%
3	Ngành Kiến trúc	2011/2016	320	194/233	1/1	6/7	173/188	98,93%
4	Ngành Quy hoạch vùng và đô thị	2011/2016	87	74/86	1/1	11/11	55/59	87,03%
5	Ngành Kiến trúc cảnh quan	2016	0	0/0	0/0	0/0	0/0	Chưa tốt nghiệp
6	Ngành Thiết kế nội thất	2011/2016	211	94/124	0/0	0/0	75/85	92,10%
7	Ngành Thiết kế công nghiệp	2012/2016	227	28/37	0/0	0/0	23/27	86,63%
8	Ngành Thiết kế đồ họa	2012/2016		60/100	0/0	1/1	49/69	88,23%
9	Ngành Thiết kế thời trang	2012/2016		9/22	0/0	0/0	7/15	86,66%
b	Chương trình tiên tiến, đào tạo quốc tế							
1	Ngành thiết kế đô thị	2010/2016	19	17/17				86,63%
2	Ngành Thiết kế công nghiệp							
3	Ngành Thiết kế đồ họa							
c	Chương trình đổi mới							
	Ngành Quy hoạch vùng và đô thị	2012/2016	12	12/12	1	7	4	87,03%
<b>II</b>	<b>Cao đẳng chính quy</b>							
<b>III</b>	<b>Sau đại học</b>							
a	Chương trình đại trà Nghiên cứu sinh							
1	Ngành Kiến trúc	2016	2	0				
2	Ngành Quy hoạch vùng và đô thị	2016	2	1				100%
b	Chương trình đại trà Cao học							
1	Ngành Kiến trúc	2014/2016	49	39/52				100%
2	Ngành Quy hoạch vùng và đô thị	2014/2016	29	23/32				100%
3	Ngành Quản lý đô thị và công trình	2014/2016	6	5/9				100%
4	Ngành Kỹ thuật xây dựng CT DD&CN	2014/2016	9	4/5				100%

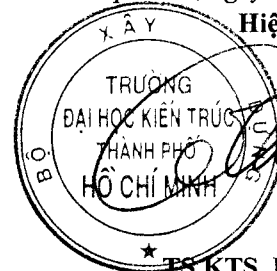
Người lập biểu



ThS. Võ Văn Tuấn

Tp.HCM, ngày 08 tháng 03 năm 2017

Hiệu trưởng



TS.KTS. Lê Văn Thương

**BỘ XÂY DỰNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC TP.HCM**

**Biểu mẫu 23**  
(Kèm theo công văn số 685/BGDĐT-KHTC ngày 24 tháng 02 năm 2017  
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**THÔNG BÁO**  
**Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu**  
**của cơ sở giáo dục đại học năm học 2016-2017**

Đơn vị tính: Người

TT	Nội dung	Tổng số	Chia theo trình độ đào tạo						
			Giáo sư	Phó Giáo sư	TSKH, Tiến sỹ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	<b>Tổng số</b>	<b>307</b>	<b>0</b>	<b>6</b>	<b>44</b>	<b>234</b>	<b>23</b>		
1	Khoa Kiến trúc	74	0	1	9	62	2		
2	Khoa Xây dựng	64	0	2	14	43	5		
3	Khoa Quy hoạch	37	0	1	6	28	2		
4	Khoa Mỹ thuật	14	0	0	0	11	3		
5	Khoa Mỹ thuật Công nghiệp	33	0	0	1	25	7		
6	Khoa Kiến trúc Nội thất	24	0	1	4	15	4		
7	Khoa Kỹ thuật Đô thị	28	0	1	4	23	0		
8	Khoa Khoa học Cơ bản	22	0	0	5	17	0		
9	Khoa Lý luận Chính trị	11	0	0	1	10	0		

Lưu ý: Các TSKH và Tiến sỹ nếu đã tính trong mục Giáo sư (3), Phó giáo sư (4) thì không tính trong mục TSKH, Tiến sỹ (5) nữa.

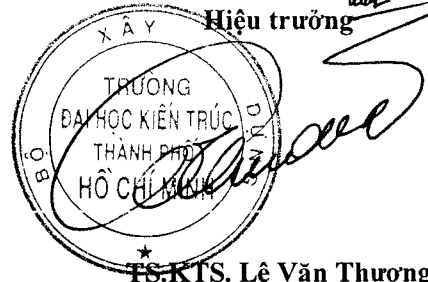
Người lập biểu



**ThS. Võ Văn Tuấn**

TP.HCM, ngày 03 tháng 03 năm 2017

**Hiệu trưởng**



**TS.KTS. Lê Văn Thương**

**BỘ XÂY DỰNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC TP.HCM**

**Biểu mẫu 24**

(Kèm theo công văn số 685/BGDĐT-KHTC ngày 24 tháng 02 năm 2017  
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**THÔNG BÁO**  
**Công khai tài chính của cơ sở giáo dục đại học**  
**Năm học 2016-2017**

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí 1SV/năm
<b>I</b>	<b>Học phí hệ chính quy chương trình đại trà năm học 2016-2017</b>	<i>triệu đồng/năm</i>	
1	Tiến sỹ	<i>triệu đồng/năm</i>	15
2	Thạc sỹ	<i>triệu đồng/năm</i>	30
3	Đại học	<i>triệu đồng/năm</i>	9
<b>I</b>	<b>Học phí hệ chính quy chương trình khác năm học 2016-2017</b>	<i>triệu đồng/năm</i>	
1	Tiến sỹ	<i>triệu đồng/năm</i>	
2	Thạc sỹ	<i>triệu đồng/năm</i>	
3	Đại học	<i>triệu đồng/năm</i>	
3.1	Liên thông	<i>triệu đồng/năm</i>	9
3.2	Chương trình tiên tiến	<i>triệu đồng/năm</i>	60
3.3	Chương trình đổi mới	<i>triệu đồng/năm</i>	45
<b>II</b>	<b>Học phí hệ vừa học vừa làm tại trường năm học 2016-2017</b>	<i>triệu đồng/năm</i>	
1	Tiến sỹ	<i>triệu đồng/năm</i>	
2	Thạc sỹ	<i>triệu đồng/năm</i>	
3	Đại học	<i>triệu đồng/năm</i>	14
<b>IV</b>	<b>Tổng thu năm 2016</b>	<i>tỷ đồng</i>	<b>106,662</b>
1	Từ ngân sách	<i>tỷ đồng</i>	33,699
2	Từ học phí	<i>tỷ đồng</i>	60,654
3	Từ lệ phí	<i>tỷ đồng</i>	0,898
4	Từ nguồn khác	<i>tỷ đồng</i>	11,411

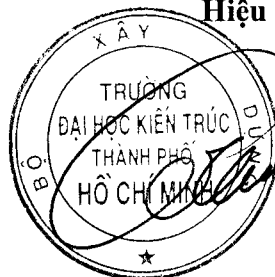
Người lập biểu



**ThS. Võ Văn Tuấn**

Tp.HCM, ngày 01 tháng 03 năm 2017

Hiệu trưởng



**TS.KTS. Lê Văn Thương**

**BỘ XÂY DỰNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC TP.HCM**

**Biểu mẫu 22**

(Kèm theo công văn số 685/BGDĐT-KHTC ngày 24 tháng 02 năm 2017  
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**THÔNG BÁO**

**Công khai cơ sở vật chất của  
cơ sở giáo dục đại học năm học 2016-2017**

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng số
I	Diện tích đất đai	m <sup>2</sup>	46.185,915
II	Diện tích sàn xây dựng		
1	Giảng đường		
	Số phòng	phòng	64
	Tổng diện tích	m <sup>2</sup>	19335
2	Phòng học máy tính		
	Số phòng	phòng	4
	Tổng diện tích	m <sup>2</sup>	884
3	Phòng học ngoại ngữ		
	Số phòng	phòng	2
	Tổng diện tích	m <sup>2</sup>	100
4	Thư viện	m <sup>2</sup>	1489
5	Phòng thí nghiệm		
	Số phòng	phòng	2
	Tổng diện tích	m <sup>2</sup>	434
6	Xưởng thực tập, thực hành		
	Số phòng	phòng	
	Tổng diện tích	m <sup>2</sup>	
7	Ký túc xá thuộc cơ sở đào tạo quản lý		
	Số phòng	phòng	17
	Tổng diện tích	m <sup>2</sup>	2060
8	Diện tích nhà ăn của cơ sở đào tạo	m <sup>2</sup>	300
9	Diện tích khác:		
	Diện tích hội trường	m <sup>2</sup>	700
	Diện tích nhà văn hóa	m <sup>2</sup>	
	Diện tích nhà thi đấu đa năng	m <sup>2</sup>	
	Diện tích bể bơi	m <sup>2</sup>	
	Diện tích sân vận động	m <sup>2</sup>	

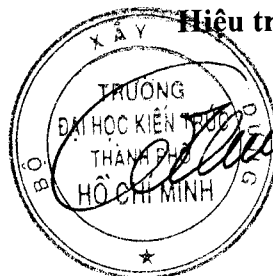
Người lập biểu



ThS. Võ Văn Tuấn

Tp.HCM, ngày 08 tháng 03 năm 2017

Hiệu trưởng



TS.KTS. Lê Văn Thương